TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐCNTTLH	*Vĩnh Thạnh, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thái D và bà Đặng Thị Ngọc K;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (Về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn) đề ngày 08 tháng 01 năm 2024 của ông Nguyễn Thái D và bà Đặng Thị Ngọc K;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải; Ghi nhận ý kiến của các bên về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của người yêu cầu sau đây:

+ Ông Nguyễn Thái D, sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định;

+ Bà Đặng Thị Ngọc K, sinh năm: 1971, HKTT: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định. Hiện ở tại: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thái D và bà Đặng Thị Ngọc K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Thái D và bà Đặng Thị Ngọc K có 02 con chung là: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1997 và cháu Nguyễn Duy T1, sinh ngày 23/9/2006.

Khi ly hôn, ông D và bà K cùng tự nguyện thống nhất: Giao cháu T1 cho mẹ (bà K) được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (Cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ); Ông D tự nguyện hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi cháu T1 năm 2023 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ông D hẹn giao đủ số tiền này cho bà K nhận vào ngày 18/01/2024 *(Hai bên đã tự nguyện giao nhận tiền đủ số tiền 20.000.000 đồng – Hai mươi triệu đồng vào sáng ngày 18/01/2024 tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định);*

Từ tháng 01 năm 2024 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi thì ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bằng phương thức: Định kỳ từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, ông D chuyển khoản cho bà K số tiền cấp dưỡng nuôi cháu T1;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Riêng đối với anh T đã trưởng thành, phát triển bình thường, đã lập gia đình, nên ông D và bà K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ông D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T1 được sống chung với mẹ (Bà K). Sau khi ly hôn, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông D.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Nguyễn Thái D và bà Đặng Thị Ngọc K thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND xã V, huyện V, tỉnh Bình Định)
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào